

Số: **13** /KL-TTrB

Hà Nội, ngày **21** tháng **5** năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của Cục Dân số

Thực hiện Quyết định số 55/QĐ-TTrB ngày 19/12/2024 của Chánh Thanh tra Bộ về thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Cục Dân số, từ ngày 23/12/2024 đến ngày 04/3/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Cục Dân số.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/4/2025 của Trưởng Đoàn thanh tra, văn bản giải trình của Cục Dân số (*sau đây gọi tắt là Cục*), Báo cáo thẩm định dự thảo Kết luận Thanh tra của Phó Chánh Thanh tra Bộ Y tế ngày 13/5/2025 và Báo cáo tổng hợp ý kiến tiếp thu của Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Cục Dân số hiện nay (trước đây là Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) được thành lập theo Quyết định số 17/2013/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục DS-KHHGĐ thuộc Bộ Y tế; Theo Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế thì Tổng cục DS-KHHGĐ đổi tên thành Cục Dân số.

- Từ ngày 10/11/2023 đến nay, thực hiện theo Quyết định số 3919/QĐ-BYT ngày 23/10/2023 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dân số. Theo Quyết định số 3919/QĐ-BYT ngày 23/10/2023, Cục Dân số là cục chuyên ngành thuộc Bộ Y tế, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Y tế quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về dân số, bao gồm các lĩnh vực: quy mô dân số, cơ cấu dân số và chất lượng dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công về dân số theo quy định của pháp luật trên phạm vi cả nước; thực hiện công tác pháp chế, cải cách hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật; kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực dân số thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; quản lý tài chính, tài sản công được giao; quản lý các tổ chức sự nghiệp thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Về cơ cấu tổ chức, Cục Dân số bao gồm: Văn phòng Cục, 07 phòng chuyên môn (Phòng Quy mô dân số và Kế hoạch hóa gia đình; Phòng Cơ cấu và Chất lượng dân số; Phòng Sức khỏe người cao tuổi; Phòng Truyền thông - Giáo dục; Phòng Tổ chức cán bộ và Hợp tác quốc tế; Phòng Pháp chế - Thanh tra; Phòng Kế hoạch - Tài chính) và 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục gồm Trung tâm Nghiên cứu, Thông tin và Dữ liệu; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng và Cung ứng dịch vụ dân số.

- Về cơ chế hoạt động: Cục Dân số hoạt động theo chế độ thủ trưởng. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Cục và các phòng, tổ chức thuộc Cục do Cục trưởng quy định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục được Bộ trưởng Bộ Y tế giao.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Theo báo cáo của Cục Dân số, kết quả thực hiện các hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và các thời kỳ trước, sau có liên quan của Cục, cụ thể như sau:

1. Việc triển khai và thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng (PCTN) tại đơn vị.

Đơn vị đã quán triệt quy định tại Khoản 1 Điều 6 Luật Phòng, chống tham nhũng quy định “Cơ quan thông tin, truyền thông và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức cho công dân và người có chức vụ, quyền hạn”. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Tổng cục DS-KHHGĐ) nay là Cục Dân số đã giao Vụ Pháp chế - Thanh tra nay là phòng Pháp chế - Thanh tra là đơn vị đầu mối thường xuyên đôn đốc các đơn vị thuộc Cục quán triệt, phổ biến: Luật Phòng, chống tham nhũng 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tiêu cực tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012-2022, định hướng hoạt động cho giai đoạn tới; Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo; Nghị quyết số 113-NQ/BCSD ngày 28/3/2022 của Ban cán sự Đảng Bộ Y tế về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quyết định số 1395/QĐ-BYT ngày 16/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ PCTN tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 1499/KH-BYT ngày 04/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Công

văn số 1859-CV/BCSD ngày 03/01/2024 của Ban cán sự Đảng Bộ Y tế về thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực tại cuộc họp Thường trực Ban chỉ đạo ngày 22/11/2023; kế hoạch của Cục Dân số được phổ biến đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan Cục, đồng thời đăng nội dung trên trang thông tin điện tử của Cục Dân số.

1.2. Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, phòng, chống tham nhũng tại đơn vị:

Năm 2023, Tổng cục DS-KHHGD đã căn cứ Quyết định số 1395/QĐ-BYT ngày 16/3/2023 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch số 04/KH-TCDS ngày 20/4/2023 thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. Nội dung Kế hoạch đã bám sát các quy định của Luật PCTN và nội dung của Quyết định số 1395/QĐ-BYT ngày 16/3/2023 của Bộ Y tế. Kế hoạch đã đề ra các nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị và phân công cho các đơn vị thuộc Tổng cục thực hiện theo thời gian cụ thể.

1.3. Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Đơn vị phổ biến và thực hiện theo Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

1.4. Việc thực hiện quy định về báo cáo công tác PCTN:

- Ngày 20/4/2023, đơn vị đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-TCDS của Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGD về thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và phổ biến, triển khai trong toàn đơn vị.

- Tháng 12/2023, Cục thực hiện báo cáo đầy đủ về công tác phòng chống, tham nhũng năm 2023 gửi Thanh tra Bộ tổng hợp theo quy định.

1.5. Công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị:

1.5.1. Công khai, minh bạch trong mua sắm công:

Đơn vị thực hiện mua sắm, đấu thầu công khai qua mạng các gói thầu; đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trên hệ thống trang điện tử muasamcong.mpi.gov.vn theo quy định.

1.5.2. Công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm toán nhà nước:

Trong năm 2023, không có đoàn thanh tra, kiểm toán nhà nước làm việc tại Tổng cục/Cục; không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

1.5.3. Việc thực hiện công khai, minh bạch tài sản, thu nhập:

- Thực hiện Quyết định số 4137/QĐ-BYT ngày 08/11/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm và bổ sung năm 2023, Cục đã thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023 theo quy định.

+ Số người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập là: 58 người (bao gồm 03 đồng chí Lãnh đạo Cục).

- + Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là: 58 người.
- Lãnh đạo Cục và các Phòng/Đơn vị thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 theo quy định với hình thức công khai tại cuộc họp.
- + Thành phần tham dự cuộc họp công khai của Lãnh đạo Cục Dân số gồm Trưởng, Phó các phòng đơn vị và tương đương trở lên thuộc Cục và đại diện Công đoàn Cục tham dự; thành phần tham dự cuộc họp công khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc các phòng, đơn vị gồm toàn thể công chức, viên chức và đại diện Công đoàn phòng, đơn vị.
- + Biên bản cuộc họp có chữ ký của người chủ trì và đại diện công đoàn cơ quan, đơn vị theo quy định.

1.5.4. Công khai việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động:

Cục đã công khai việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các văn bản liên quan việc thực hiện chính sách, pháp luật, quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, được phổ biến rộng rãi trên hệ thống văn bản điện tử, thông qua các cuộc họp giao ban và họp chỉ bộ.

+ Tổng cục DS-KHHGD đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 137/QĐ-TCDS ngày 16/8/2019).

+ Năm 2023, từ nguồn kinh phí chi quản lý hành chính được Bộ Y tế giao tiết kiệm được, sau khi thống nhất với Ban chấp hành Công đoàn Tổng cục, đơn vị đã chi hỗ trợ cho công chức, người lao động vào các dịp lễ, Tết, ngày truyền thống của ngành 26/12, chi hỗ trợ may trang phục, đồng phục, chi thu nhập tăng thêm.

1.5.5. Công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Năm 2023, Văn phòng Tổng cục DS-KHHGD đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 286/VP ngày 02/11/2023 về Kế hoạch tự kiểm tra tài chính và Báo cáo số 361/VP về việc báo cáo kết quả tự kiểm tra tài chính - kế toán:

+ Nội dung công tác tự kiểm tra tài chính: Kiểm tra tính hợp pháp của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh; tính hiệu lực, hiệu quả của các hoạt động tài chính, kế toán, công tác tổ chức và điều hành hoạt động thực hiện nhiệm vụ được giao và các hoạt động khác; kiểm tra, kiểm soát chất lượng và độ tin cậy của các thông tin kinh tế tài chính của đơn vị cung cấp thông tin qua báo cáo tài chính và các báo cáo khác; kiểm tra sự tuân thủ cơ chế tài chính, các chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến tình hình chi tiêu ngân sách nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Văn phòng Tổng cục.

+ Kết quả tự kiểm tra: Đơn vị đã tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá những tồn tại, tìm ra nguyên nhân và đưa ra phương hướng, biện pháp khắc phục để tăng cường, hoàn thiện công tác quản lý tài chính, kế toán tại Văn phòng Tổng cục.

1.6. Công tác tổ chức, cán bộ:

- Tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vào cơ quan, tổ chức, đơn vị: Năm 2023, Cục không thực hiện tuyển dụng.

- Công tác quy hoạch: Năm 2023, Cục không thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo Quyết định số 100-QĐ/BCS ngày 01/02/2023 của Ban cán sự Đảng Bộ Y tế cũng như Nghị quyết số 186-NQ/BCS của Ban cán sự Đảng Bộ Y tế, do đang trong thời gian trình ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dân số thuộc Bộ Y tế; dẫn đến thực hiện công tác quy hoạch muộn hơn so với kế hoạch, chỉ đạo chung của Bộ Y tế.

- Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Năm 2023, Cục cử 22 cán bộ, công chức, viên chức tham dự các lớp, gồm: Trung cấp lý luận chính trị: 03; bồi dưỡng chứng chỉ chuyên viên: 04 đồng chí; chuyên viên chính: 13 đồng chí, chuyên viên cao cấp: 02 đồng chí. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, theo kế hoạch của Bộ Y tế, thông báo tới cán bộ, công chức, viên chức, tổng hợp danh sách gửi Bộ Y tế đề cử cán bộ, công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, hưu trí, đối với cán bộ, công chức, viên chức:

+ Năm 2023, Tổng cục DS-KHHGD có bà Nguyễn Thị Tuấn Anh, chuyên viên Vụ Kế hoạch - Tài chính nghỉ hưu; kiểm tra hồ sơ nhận thấy thủ tục nghỉ hưu được thực hiện theo quy định.

+ Năm 2023, Tổng cục DS-KHHGD thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với ông Dương Đức Hương, Phó Chánh văn phòng Tổng cục DS-KHHGD; qua kiểm tra hồ sơ, nhận thấy hồ sơ và quy trình bổ nhiệm lại được thực hiện theo quy định.

- Chuyển ngạch, nâng ngạch, luân chuyển, điều động, biệt phái đối với cán bộ, công chức, viên chức: phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế thực hiện việc nâng ngạch từ chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp cho 03 công chức theo quy định.

- Nâng lương, khen thưởng cán bộ, công chức và người lao động: Năm 2023, Tổng cục DS-KHHGD đã thực hiện quy trình nâng lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung cho 23 công chức; nâng lương trước thời hạn cho 09 công chức theo quy định. Tuy nhiên còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

+ Đơn vị chưa ban hành quy chế xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ thâm niên vượt khung đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động theo các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung mới.

+ Đơn vị chưa thành lập hội đồng xét nâng lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với các cán bộ đủ điều kiện; đơn vị thực hiện rà soát cán bộ đủ điều kiện ban hành quyết định.

- Kỷ luật: đã thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với 01 công chức do vi phạm chính sách dân số; việc thực hiện quy trình kỷ luật công chức thực hiện theo quy định; kỷ luật đảng viên với hình thức tương ứng.

- Tại thời điểm thanh tra, qua trao đổi và nghiên cứu các tài liệu liên quan, trong năm 2024, 2025 Đảng ủy, Lãnh đạo Cục Dân số có giao: đồng chí Đặng Quỳnh Thư, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy, Trưởng phòng Quy mô DS-KHHGD phụ trách, điều hành Phòng Tổ chức cán bộ và Hợp tác quốc tế kể từ ngày 01/01/2025 cho đến khi kiện toàn Trưởng phòng (theo Nghị quyết liên tịch số 45-NQLT/BTV-LDCDS ngày 30/12/2024). Phân công đồng chí Nguyễn Việt Hùng, Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng Pháp chế - Thanh tra phụ trách Chi bộ và Phòng Pháp chế - Thanh tra cho đến

khi kiện toàn Bí thư Chi bộ và Trưởng Phòng Pháp chế - Thanh tra (theo Nghị quyết liên tịch số 41-NQLT/BTV-LĐCDS ngày 29/8/2024). Tuy nhiên, Cục Dân số chưa ban hành các Quyết định giao nhiệm vụ cho các đồng chí Đặng Quỳnh Thư và Nguyễn Việt Hùng theo quy định.

- Về đánh giá xếp loại công chức, viên chức, người lao động: qua kiểm tra 10 hồ sơ công chức, nhận thấy, việc đánh giá công chức năm 2023 đã được Cục Dân số triển khai thực hiện theo quy định; có phiếu đánh giá công chức; ban hành quyết định xếp loại công chức. Tuy nhiên, Phiếu đánh giá công chức, phần Kết luận chưa ghi đầy đủ nội dung đánh giá công chức.

1.7. Việc thực hiện, chế độ đoàn ra nước ngoài phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu tại đơn vị:

- Trong năm 2023, đơn vị đã cử 11 lượt công chức đi công tác nước ngoài để tham dự hội thảo, hội nghị về dân số và phát triển, đặc biệt là vấn đề già hóa dân số tại Nhật Bản, Thái Lan, Philippines và Thụy Sĩ. Kinh phí cho 11 lượt công chức đi công tác nước ngoài năm 2023 do Ban Tổ chức Trung ương chi trả. Riêng đoàn công tác tại Thụy Sĩ do Ủy ban Dân tộc tổ chức và chi trả, Tổng cục cử 01 lãnh đạo Tổng cục tham gia đoàn. Công chức được cử đi công tác nước ngoài thực hiện đúng quy định và có báo cáo sau khi đi công tác nước ngoài trở về.

* Qua thanh tra, Đoàn nhận thấy một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Đơn vị chưa ban hành quy chế, quy định, quy trình về việc cử cán bộ, đảng viên ra nước ngoài phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu tại đơn vị.

- Một số cán bộ, đảng viên đi nước ngoài chưa có đơn đề nghị của cá nhân, báo cáo cấp ủy quản lý trực tiếp (Quyết định số 338/QĐ-TCDS ngày 31/10/2023; Quyết định 371/QĐ-TCDS ngày 09/11/2023).

- Chi bộ có đảng viên đi nước ngoài, không có biên bản họp xét, nghị quyết đối với đảng viên đi nước ngoài.

- Ban Chấp hành Đảng ủy không tổ chức họp, ban hành nghị quyết, lấy phiếu xin ý kiến các thành viên về việc đảng viên đi nước ngoài.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sau khi kết thúc chuyến đi nước ngoài của cán bộ được cử đi chưa đúng mẫu theo quy định (báo cáo chuyến đi, báo cáo quan hệ tiếp xúc trong thời gian tại nước ngoài).

1.8. Việc quản lý và sử dụng các khoản kinh phí ngân sách nhà nước cấp; khoản thu - chi hoạt động của đơn vị năm 2023:

Năm 2023, Tổng cục DS-KHHGĐ được Bộ Y tế giao dự toán chi ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3486/QĐ-BYT ngày 29/12/2022; Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 05/4/2023 của Bộ Y tế.

1.8.1. Cơ sở pháp lý:

Công tác tài chính của đơn vị được triển khai thực hiện trên cơ sở các Quyết định, Luật, Nghị định, Thông tư có liên quan đến công tác tài chính kế toán có hiệu lực thi hành trước, trong thời kỳ thanh tra. Các văn bản triển khai thực hiện như sau:

- Quyết định số 137/QĐ-TCDS ngày 16/8/2019 của Tổng cục trưởng về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Tổng cục DS-KHHGĐ.

- Quyết định số 128/QĐ-CDS ngày 8/7/2024 của Cục trưởng Cục Dân số về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Quyết định số 3907/BTC-HCSN ngày 20/4/2023 về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Bộ Y tế (lần 4).

- Quyết định số 1769/QĐ-BYT ngày 10/4/2023 của Bộ Y tế về việc giao dự toán chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023.

- Quyết định số 51/QĐ-TCDS ngày 19/5/2023 của Tổng cục DS-KHHGD về việc phê duyệt nội dung hoạt động và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện nhiệm vụ của chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 2673/QĐ-BYT ngày 26/6/2023 của Bộ Y tế về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán, điều chỉnh kế hoạch hoạt động từ nguồn ngân sách.

- Quyết định số 3101/QĐ-BYT ngày 03/8/2023 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh dự toán từ nguồn ngân sách Trung ương cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế.

- Quyết định số 233/QĐ-TCDS ngày 29/8/2023 của Tổng cục DS-KHHGD về việc điều chỉnh nội dung nội dung hoạt động và giao dự toán ngân sách nhà nước.

- Quyết định số 3486/QĐ-BYT ngày 29/12/2022 của Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

- Quyết định số 2218/QĐ-BYT ngày 18/5/2023 của Bộ Y tế về việc phê duyệt nội dung, kế hoạch hoạt động thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ đặc thù của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2023.

- Quyết định số 53/QĐ-TCDS ngày 19/5/2023 của Tổng cục DS-KHHGD về việc phê duyệt nội dung, kế hoạch hoạt động thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ đặc thù của Tổng cục DS-KHHGD năm 2023.

- Quyết định số 27/QĐ-CDS ngày 15/12/2023 của Cục Dân số về việc giao đơn vị thực hiện các hoạt động thuộc chương trình, đề án, nhiệm vụ đặc thù của Cục Dân số năm 2023.

- Quyết định số 3395/QĐ-BYT ngày 30/8/2023 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động truyền thông năm 2023.

- Quyết định số 4139/QĐ-BYT ngày 08/11/2023 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

- Quyết định số 4458/QĐ-BYT ngày 08/12/2023 của Bộ Y tế về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung, kế hoạch hoạt động thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ đặc thù của Cục Dân số năm 2023.

1.8.2. Tổ chức bộ máy kế toán tại đơn vị:

- Vụ Kế hoạch - Tài chính là đơn vị tổng hợp thuộc Tổng cục DS-KHHGD có chức năng giúp Tổng Cục trưởng thực hiện quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về kế hoạch, tài chính, thống kê, quản lý dự án, đấu thầu trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện nhiệm vụ của đơn vị dự toán cấp 2 - là đơn vị dự toán trung gian giữa đơn vị dự toán cấp 1 là Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế và đơn vị dự toán cấp 3 là các đơn vị dự toán thuộc Tổng cục DS-KHHGD (Văn phòng, Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng; Trung tâm Tư vấn và Cung ứng dịch vụ; Trung tâm nghiên cứu, Thông tin và Dữ liệu).

- Trước năm ngân sách, Vụ Kế hoạch - Tài chính thuộc Tổng cục DS-KHHGD tổng hợp kế hoạch hoạt động và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế thẩm định, tổng hợp trong kế hoạch năm của Bộ. Năm ngân sách, Bộ Y tế giao dự toán cho các đơn vị dự toán cấp 3, trên cơ sở kinh phí được giao, Tổng cục trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt nội dung chi tiết các hoạt động và kinh phí thực hiện.

- Kết thúc năm ngân sách, Vụ Kế hoạch Tài chính sẽ xét duyệt quyết toán của các đơn vị dự toán thuộc Tổng cục, có Biên bản xét duyệt quyết toán, trình Tổng cục trưởng phê duyệt Thông báo xét duyệt quyết toán cho các đơn vị dự toán, tổng hợp báo cáo quyết toán của Tổng cục gửi Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Y tế để thẩm định.

1.8.3. Thu, chi tài chính từ các hoạt động của đơn vị:

Theo báo cáo của đơn vị, số liệu thu chi từ hoạt động của đơn vị như sau:

1	Nguồn NSNN cấp	Chi tiêu kế hoạch	Năm trước chuyển sang	Được giao (Thu)	chi
1	Văn phòng Tổng cục				30.751.668.535
1.1	Thường xuyên tự chủ - 340-341			18.270.000.000	18.270.000.000
1.2	Các đề án: Chương trình dự án cấp Bộ (Loại 130-khoản 131: Hoạt động y tế dự phòng)- giao tại Văn phòng Cục			13.000.000.000	6.217.768.842
1.3	Kinh phí thường xuyên không tự chủ 340-341			1.050.000.000	1.015.028.063
	Chi sửa chữa lớn, mua sắm TSCĐ			550.000.000	
	Chi đóng niêm liềm			500.000.000	
1.4	Kinh phí cải cách tiền lương - 340-341			1.173.000.000	1.173.000.000
1.5	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		5.645.000.000	5.623.000.000	4.075.871.630
2	Trung tâm Tư vấn và Cung ứng dịch vụ			4.700.000.000	4.643.276.006
2.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ			2.500.000.000	2.500.000.000
2.2	Kinh phí thường xuyên giao không tự			2.200.000.000	2.143.276.006

	chủ (Chỉ các nhiệm vụ đặc thù)				
3	Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng			5.801.000.000	5.109.421.400
	Chi thường xuyên (13-083)			3.878.000.000	3.878.000.000
	Chi thường xuyên (14-083)			301.000.000	301.000.000
	Chi không thường xuyên (12-083) Đề án 520			1.622.000.000	930.421.400
4	Trung tâm Nghiên cứu, Thông tin và Dữ liệu			8.763.000.000	6.942.557.048
	Chi thường xuyên (12-131)			4.263.000.000	4.200.000.000
	Chi thường xuyên không tự chủ (Nhiệm vụ đề án đặc thù)			4.500.000.000	2.742.557.048
II	Nguồn thu dịch vụ			3.009.745.720	2.708.900.319
1	Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng	3.800.000.000		1.295.500.000	1.084.619.058
2	Trung tâm Tư vấn và Cung ứng dịch vụ	300.000.000		-	-
	Thu nộp NSNN TTXH PTTT			1.714.245.720	1.624.281.261

*** Nhận xét:**

- Đơn vị đã thực hiện lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm theo biểu mẫu quy định.

- Văn phòng Cục thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Năm 2024, Cục đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ mới kèm theo Quyết định số 128/QĐ-CDS ngày 08/7/2024.

- Các đơn vị thuộc Tổng cục đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để tổ chức thực hiện, đã bổ sung, cập nhật các văn bản pháp lý trong quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 137/QĐ-TVDS ngày 16/8/2019 của Văn phòng Tổng cục; Quyết định số 37/QĐ-TTTV ngày 31/12/2020 của Trung tâm Tư vấn và Cung ứng dịch vụ; Quyết định số 219/QĐ-TTĐT ngày 01/12/2021 của Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng; Quyết định số 38/QĐ-TTNC ngày 31/10/2023 của Trung tâm Nghiên cứu, Thông tin và Dữ liệu).

- Cục đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt với một số khoản thanh toán theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

- Đối với các công tác quản lý thu phí: Cục Dân số không có quản lý thu phí.
- Đối với các khoản tiền gửi: đơn vị định kỳ đối chiếu tài khoản tiền gửi hàng tháng, hàng quý theo quy định.

- Đơn vị đã thực hiện trích lập cải cách tiền lương theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

* Qua thanh tra, Đoàn nhận thấy một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Cục Dân số (Trước đây là Tổng cục DS-KHHGD) lập xét duyệt nhiệm vụ chậm, chưa kịp thời.

- Cục Dân số chưa xây dựng định mức tồn quỹ tiền mặt.

- Liên quan các hoạt động của Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng thuộc Cục dân số, Đoàn thanh tra không thực hiện kiểm tra, xác minh. Lý do: Hiện tại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Nam Từ Liêm đang tiến hành điều tra tại đơn vị.

2. Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư:

2.1. Việc tiếp nhận, xử lý đơn:

- Tổng số đơn tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 01
- Tổng số đơn tiếp nhận từ kỳ báo cáo trước chuyển sang: không.

2.2. Phân loại đơn theo nội dung:

- Khiếu nại: 01.
- Tố cáo: không
- Phản ánh, kiến nghị: không

2.3. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 01
- Số đơn không thuộc thẩm quyền: không

2.4. Kết quả giải quyết đơn

- 01 đơn (đã giải quyết đơn khiếu nại lần đầu).
- Ngoài ra, thực hiện việc rà soát nội dung theo đơn tố cáo nặc danh đề ngày 20/7/2023 theo chỉ đạo của Ban cán sự Đảng Bộ Y tế.

Cục Dân số đã thực hiện việc giải quyết đơn theo quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết đơn về khiếu nại.

2.5. Kết quả tiếp công dân:

- Xây dựng và thực hiện Lịch tiếp công dân của Lãnh đạo Tổng cục năm 2023 theo quy định.

- Việc ban hành văn bản tiếp công dân hằng tháng của Lãnh đạo Tổng cục: đã ban hành lịch tiếp công dân (Thông báo số 05/TB-TCDS ngày 19/01/2023), hằng tháng đưa vào lịch công tác của Lãnh đạo Tổng cục.

- Bố trí phòng tiếp công dân tại tầng 1, tiện lợi cho công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; có niêm yết Nội quy tiếp công dân và lịch tiếp công dân của Lãnh đạo Cục và công chức Phòng Pháp chế - Thanh tra.

- Năm 2023, không có công dân đến Nơi tiếp công dân của đơn vị.

3. Kết quả hoạt động của các nội dung khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Dân số

3.1. Công tác xây dựng chính sách, pháp luật về lĩnh vực dân số:

Theo báo cáo của đơn vị, ghi nhận kết quả như sau:

- Dự án Luật Dân số:

+ Tổng cục DS-KHHGĐ tổ chức các hoạt động theo Kế hoạch số 1515/KH-BYT ngày 09/11/2022 của Bộ Y tế về xây dựng, chỉnh lý, hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật Dân số và xây dựng Dự án Luật Dân số; thực hiện tiếp thu, giải trình, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Dân số; xây dựng, trình Bộ Y tế gửi Bộ Tư pháp hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dân số để đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2024 của Quốc hội khóa XV (Tờ trình số 64/TTr-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế về đề nghị xây dựng Luật Dân số; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 09/02/2023 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 01 năm 2023 và Tờ trình số 47/TTr-CP ngày 28/02/2023 đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023).

+ Phối hợp với Viện Chiến lược và Chính sách Y tế đánh giá kết quả 20 năm thi hành Pháp lệnh Dân số năm 2003 và Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số năm 2008; hoàn thiện văn bản thành lập Hội đồng tư vấn chính sách Luật Dân số và Tổ chuyên gia xây dựng Luật Dân số.

- Xây dựng Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục DS-KHHGĐ:

+ Thực hiện Quyết định số 3515/QĐ-BYT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về y tế năm 2023, DS-KHHGĐ ban hành Quyết định số 07/QĐ-TCDS ngày 13/02/2023 phê duyệt Kế hoạch Tổ chức xây dựng Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục DS-KHHGĐ; tham mưu ban hành Quyết định số 1369/QĐ-BYT ngày 15/03/2023 của Bộ Y tế về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục DS-KHHGĐ.

+ Tổng cục DS-KHHGĐ xây dựng dự thảo Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục DS-KHHGĐ; có Công văn số 352/TCDS-TCCB ngày 15/5/2023 xin ý kiến góp ý của các Vụ, Cục, Thanh tra thuộc Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Sở Y tế của các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương. Tổ chức Hội thảo góp ý dự thảo Thông tư tại thành phố Ninh Bình và thành phố Cần Thơ; ban hành Công văn số 440/TTĐT-DLĐT ngày 23/6/2023, đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong và ngoài nước theo quy định. Tổng cục DS-KHHGĐ tổng hợp, xây dựng báo cáo tiếp thu ý kiến, giải trình ý kiến của Vụ, Cục, Thanh tra thuộc Bộ Y tế; Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ; Sở Y tế của các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; báo cáo tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong và ngoài nước trên cổng thông tin điện tử Chính phủ.

+ Cục Dân số có Tờ trình số 02/TTr-CDS ngày 19/12/2023 trình Ban cán sự

Đảng Bộ Y tế về dự thảo Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục DS-KHHGD; báo cáo thẩm định, tiếp thu, giải trình của Vụ Pháp chế, Bộ Y tế; báo cáo thẩm định bản tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp. Ngày 31/12/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 34/2023/TT-BYT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục DS-KHHGD thuộc Sở Y tế (Thông tư có hiệu lực từ 19/02/2024).

- Xây dựng Nghị định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận:

Tổng cục DS-KHHGD được giao xây dựng Nghị định theo văn bản số 87/KH-TC ngày 30/01/2022 của Vụ Kế hoạch - Tài chính về việc điều chỉnh một số nhiệm vụ, đề án tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. Ngày 08/5/2023, Tổng cục DS-KHHGD có Tờ trình số 12/TTr-TCDS về việc xây dựng Nghị định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận; ngày 13/6/2023, Bộ Y tế có Tờ trình Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được giao tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; ngày 07/7/2023, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 5048/VPCP- KGVX về việc điều chỉnh thực hiện nhiệm vụ được giao gửi Bộ Y tế; Ngày 01/11/2024, Bộ Y tế có Tờ trình số 1430/TTr-BYT về việc cho phép rút nhiệm vụ xây dựng Nghị định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận; ngày 19/11/2024, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 8479/VPCP-KGVX truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thanh Long với nội dung đồng ý với đề nghị của Bộ Y tế tại Tờ trình số 1430/TTr-BYT ngày 01/11/2024 về việc cho phép rút nhiệm vụ xây dựng Nghị định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận.

3.2. Công tác xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về dân số:

- Cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực dân số và các văn bản có liên quan. Thu thập, cập nhật, cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực dân số và các văn bản có liên quan đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục DS-KHHGD (nay là Cục Dân số), Trang thông tin điện tử của các đơn vị, ứng dụng trên mạng xã hội các hình thức phù hợp tới công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số:

+ Cục Dân số ban hành Quyết định số 21/QĐ-CDS ngày 14/12/2023 của Cục Dân số về Kế hoạch phổ biến văn bản mới về dân số, tổ chức phổ biến văn bản mới về dân số (tổ chức triển khai tại Cục Dân số tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham dự; tổ chức tại thành phố Hải Phòng (thành phần có đại biểu là lãnh đạo, chuyên viên thuộc Chi cục DS-KHHGD/Phòng Dân số ở 11 Chi cục Dân số tỉnh/thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình) và đại diện Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân

tỉnh, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn lao động tỉnh, đại biểu là viên chức dân số tại Trung tâm Y tế 15 quận, huyện).

+ Nội dung phổ biến bao gồm: Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kỷ luật tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn một số nội dung đề địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số; Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ Tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030; Quyết định số 3089/QĐ-BYT ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế về công tác văn thư, lưu trữ của Bộ Y tế; Quyết định số 3177/QĐ-BYT ngày 11/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế làm việc của Bộ Y tế; Quyết định số 3919/QĐ-BYT ngày 23/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dân số thuộc Bộ Y tế; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; Định hướng chính sách, pháp luật về dân số trong tình hình mới.

3.3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chương trình, dự án, đề án về lĩnh vực dân số

3.3.1. Công tác theo dõi, thi hành pháp luật về dân số:

Căn cứ Công văn số 2026/PC ngày 22/11/2023 của Vụ Pháp chế về việc báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023, Cục Dân số đã thực hiện kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về dân số năm 2023 như sau: về xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Tổng cục DS-KHHGĐ đã ban hành Quyết định số 352/QĐ-TCDS ngày 30/12/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGĐ ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2023, bao gồm công tác theo dõi thi hành pháp luật về dân số năm 2023. Sau khi Kế hoạch được ban hành, Tổng cục DS-KHHGĐ giao Vụ Pháp chế - Thanh tra đầu mối phối hợp với các phòng, đơn vị trong Tổng cục tổ chức triển khai thực hiện, kết quả cụ thể:

- Việc xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật:

+ Tổng cục DS-KHHGĐ đã tiến hành theo dõi thi hành pháp luật dân số trên môi trường mạng để phát hiện kịp thời các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về dân số như tuyên truyền, phổ biến phương pháp lựa chọn giới tính thai nhi dưới các hình thức, với các bài viết: tuyên truyền, phổ biến phương pháp hỗ trợ sinh con trai, con

gái theo ý muốn; 4 cách tính tuổi vợ chồng để sinh con trai, con gái nhằm trúng đích; 7 yếu tố có ảnh hưởng đến việc sinh con trai, con gái... trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội trên Internet.

+ Tổng cục DS-KHHGĐ đã tổ chức rà soát, kiểm tra việc chấp hành các quy định tại Khoản 5 Điều 7 Pháp lệnh Dân số; Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ban hành ngày 16/9/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội internet để kịp thời chấn chỉnh các hành vi vi phạm về lĩnh vực dân số. Kết quả, đã phát hiện một số Fanpage, cá nhân đăng thông tin vi phạm quy định về tuyên truyền, phổ biến, tư vấn phương pháp để có được giới tính thai nhi theo ý muốn. Cục Dân số đã có công văn gửi Sở Y tế Hải Phòng, Sở Y tế thành phố Hà Nội về việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính nội dung vi phạm pháp luật về dân số.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật: Tổng cục/Cục Dân số đã thực hiện chế độ báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

3.3.2. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về dân số:

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế tại Phiếu trình số 151/PT ngày 30/3/2023, về việc chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn công tác liên ngành kiểm tra tình hình thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại Bộ Y tế; Công văn số 514/PC ngày 06/4/2013 của Vụ Pháp chế về việc chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn kiểm tra chuyên ngành, Cục Dân số báo cáo kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực DS-KHHGĐ đang còn hiệu lực thi hành đến ngày 31/3/2023.

- Kết quả kiểm tra:

+ Việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật: Tổng số 17 văn bản được kiểm tra do Cục Dân số tham mưu ban hành đang còn hiệu lực đến ngày 31/3/2023, bao gồm: 02 Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 04 Nghị định của Chính phủ; 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 10 Thông tư, Thông tư liên tịch.

+ *Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật về dân số:* Thực hiện tự kiểm tra 17 văn bản QPPL về dân số, bao gồm: 02 Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 04 Nghị định của Chính phủ, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 10 Thông tư và Thông tư liên tịch. Đối với Quyết định 17/2013/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục DS-KHHGĐ thuộc Bộ Y tế sẽ hết hiệu lực thi hành theo Nghị định 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế khi Bộ Y tế ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dân số.

+ Tự kiểm tra, xử lý Thông tư số 34/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế (có hiệu lực từ 19/02/2024). Thông tư được ban hành đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ việc ban hành văn bản quy định chi tiết, tính thống nhất, đồng bộ của văn bản, tính khả thi của văn bản.

3.3.3. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

Thực hiện Quyết định 1483/QĐ-BYT ngày 21/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về y tế thời kỳ 2019-2023; Cục trưởng Cục Dân số ban hành Quyết định số 20/QĐ-CDS ngày 14/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển QPPL về dân số năm 2023, chỉ đạo Phòng Pháp chế - Thanh tra triển khai hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Về công tác rà soát văn bản:

Kết quả rà soát văn bản QPPL thường xuyên, văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2023 thuộc lĩnh vực dân số do Cục Dân số quản lý theo quy định tại Điều 157, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Trong năm 2023, rà soát các văn bản QPPL về dân số phục vụ hệ thống hóa văn bản QPPL thời kỳ 2019-2023; rà soát hệ thống hoá văn bản QPPL theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 kỳ họp thứ 5, quốc hội khoá XV; rà soát khắc phục sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật. Kết quả rà soát văn bản QPPL, tổng số văn bản phải được rà soát là 18; tổng số văn bản đã được rà soát là 18. Qua rà soát chưa phát hiện văn bản trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung, không có văn bản có sai sót về căn cứ pháp lý, hiệu lực, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản và không có văn bản nào phải xử lý.

- Về công tác hệ thống hóa văn bản QPPL:

Đến nay, Cục Dân số đã triển khai thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thời kỳ 2019 - 2023 đối với các văn bản được ban hành trong 05 năm từ 01/01/2019 đến 31/12/2023 theo quy định: Cụ thể:

+ Lập Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế về lĩnh vực dân số trong kỳ hệ thống hóa 2019- 2023.

+ Lập Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế về lĩnh vực dân số trong kỳ hệ thống hóa 2019- 2023.

+ Lập Danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế về lĩnh vực dân số trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018.

+ Lập Danh mục văn bản QPPL cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế về lĩnh vực dân số trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023.

+ Tập hệ thống hoá văn bản QPPL còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế về dân số trong kỳ hệ thống hoá 2019-2023.

3.3.4. Kế hoạch pháp điển quy phạm pháp luật về dân số:

Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-TCDS ngày 30/12/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGD về việc ban hành Kế hoạch công tác pháp chế của Tổng cục DS-KHHGD năm 2023; Quyết định số 20/QĐ-CDS ngày 14/12/2023 của Cục trưởng Cục Dân số ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển quy phạm pháp luật về dân số; Cục Dân số thực hiện pháp điển theo chức năng, nhiệm vụ.

3.4. Công tác quản lý về quy mô dân số:

Theo báo cáo của Cục dân số:

3.4.1. Về điều chỉnh mức sinh:

- Cục dân số hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh theo Quyết định số 588/QĐ-TTg, triển khai thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-BYT ngày 07/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

- Phương tiện tránh thai (PTTT) miễn phí, Cục thực hiện trong năm 2023, gồm 380.856 chiếc dụng cụ tử cung TCu 380A, 2.910.466 vi viên uống tránh thai các loại; Chủ trì, phối hợp với Chi cục DS-KHHGD các tỉnh/thành phố tổ chức 03 lớp tập huấn cho khoảng 400 cán bộ làm công tác dân số tỉnh, huyện của 21 tỉnh/thành phố mức sinh thấp về kiến thức, kỹ năng mới đáp ứng nhiệm vụ chuyển trọng tâm từ giảm sinh sang sinh đủ hai con tại vùng mức sinh thấp tại Đà Nẵng, Tiền Giang và Bà Rịa-Vũng Tàu; chủ trì, phối hợp với Chi cục DS-KHHGD tỉnh Bình Dương tổ chức hội thảo tại Bình Dương về các giải pháp can thiệp khuyến khích sinh đủ 2 con tại vùng mức sinh thấp cho 21 tỉnh/thành phố mức sinh thấp.

- Theo Kết quả nghiên cứu được công bố trong năm 2024, Cục Dân số tham gia với Hội Phụ sản Việt Nam (VAGO) và Merck tổ chức Hội thảo “Mức sinh thấp tại Việt Nam: “Thực trạng và giải pháp”; phối hợp Viện Xã hội học - Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện nghiên cứu về “Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc hiện thực hóa số con mong muốn của các cặp vợ/chồng trẻ ở nhóm các tỉnh/thành phố có mức sinh thấp” từ nguồn viện trợ của Viện Nghiên cứu Kinh tế ASEAN và Đông Á (ERIA).

3.4.2. Về cung cấp dịch vụ KHHGD:

- Triển khai Quyết định số 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ KHHGD tại Trạm Y tế tuyến xã; Phối hợp với Văn phòng UNFFPA tổ chức hội thảo hướng dẫn triển khai Quyết định 134 tại Hải Phòng, Bà Rịa-Vũng Tàu; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quyết định tại 08 tỉnh: Bắc Giang, Quảng Ninh, Đắk Lắk, Hồ Chí Minh, Ninh Bình, Nam Định, Sơn La, Hải Phòng.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Y tế dự thảo cam kết tham gia chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, dự thảo cam kết đã được gửi xin ý kiến các Bộ liên quan và tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện trước khi trình Thủ tướng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế/Chi cục DS-KHHGD tỉnh Lạng Sơn, Hòa Bình tổ chức 03 lớp tập huấn về kỹ thuật đặt/tháo dụng cụ tử cung cho 114 nhân viên y tế tham gia cung cấp dịch vụ KHHGD trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Chi cục DS-KHHGD tỉnh Hòa Bình, Cao Bằng, Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức tập huấn hướng dẫn quy trình tư vấn, truyền thông đề thi điểm các can thiệp dự phòng vô sinh tại cộng đồng.

- Xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu về băng kiểm viên thuốc tránh thai dành cho cộng tác viên dân số thôn, bản và giảng viên tuyến tỉnh (Quyết định số 73/QĐ-CDS ngày 29/12/2023 và Quyết định số 74/QĐ-CDS ngày 29/12/2023).

- Chủ trì, phối hợp với Chi cục DS-KHHGD tỉnh Hòa Bình tổ chức Lễ phát động chiến dịch “Tăng cường tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” và Hội thảo “Thực trạng cung cấp dịch vụ KHHGD và các

yếu tố ảnh hưởng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có mức sinh cao” từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

- Thực hiện quản lý hậu cần phương tiện tránh thai thông qua hệ thống thông tin LMIS tại Trung ương, cấp tỉnh và một số huyện, thị; hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp/hỗ trợ từ xa cho các tỉnh/thành phố, đặc biệt là cho các cán bộ dân số mới tiếp nhận nhiệm vụ về sử dụng, vận hành hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai miễn phí (phần mềm LMIS) phục vụ công tác quản lý, điều phối hoạt động cung cấp, lưu trữ, phân phối phương tiện tránh thai miễn phí. Năm 2023, Trung ương đã hỗ trợ trực tiếp cho 07 tỉnh/thành phố: Thái Bình, Vĩnh Phúc, Điện Biên, Nam Định, Bạc Liêu, Hải Phòng, Lâm Đồng”.

* Qua thanh tra, Đoàn nhận thấy còn tồn tại, hạn chế như sau: Cục Dân số chưa xuất trình được hồ sơ, tài liệu minh chứng việc giám sát các hoạt động nêu trên tại các địa phương.

3.5. Công tác quản lý về cơ cấu và chất lượng dân số:

- Theo báo cáo, Tổng Cục đã ban hành Kế hoạch số 95/QĐ-TCDS ngày 16/6/2023 của Tổng cục trưởng và tổ chức thực hiện 02 lớp tập huấn tại tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Hà Nội về quản lý sàng lọc mặt bệnh mới trong gói cơ bản của Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh cho 22 tỉnh/thành phố; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất và phát sóng chùm phóng sự về thực trạng cung cấp và sử dụng dịch vụ nâng cao chất lượng dân số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 65/QĐ-TCDS ngày 05/12/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGĐ; ban hành Quyết định số 277/QĐ-TCDS ngày 19/9/2023 về xây dựng Kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình toàn quốc): xây dựng Video phóng sự bằng Tiếng Việt về thực trạng chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phát sóng truyền hình toàn quốc và cấp phát tại địa phương; Cục xây dựng Kế hoạch và tổ chức 02 Hội thảo chia sẻ thông tin về tình hình thực hiện chương trình tầm soát, chẩn đoán và điều trị trước sinh và sơ sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ cho 24 tỉnh/thành phố theo Quyết định số 301/QĐ-TCDS ngày 10/10/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGĐ; tổ chức 01 lớp tập huấn tại tỉnh Bình Định về Khung giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho 06 tỉnh theo Quyết định số 195/QĐ-TCDS ngày 03/8/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGĐ.

Đoàn đã kiểm tra xác suất gói thầu: Gói tập huấn nâng cao năng lực cơ sở y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng do Phòng Sức khỏe người cao tuổi (từ Vụ Cơ cấu và Chất lượng dân số, tách ra) thực hiện; Kinh phí giao 738 triệu; dự toán thực hiện năm 2023 là 450.290.000 đồng tại 03 tỉnh Hà Giang, Quảng Nam và Lâm Đồng.

Kiểm tra hồ sơ pháp lý quy trình lựa chọn nhà thầu, việc thực hiện gói thầu, tình hình thực hiện như sau:

(1) Công tác chuẩn bị lựa chọn nhà thầu:

- Cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

+ Quyết định số 68/QĐ-TCDS ngày 02/6/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGD về việc phê duyệt kế hoạch tập huấn về nâng cao năng lực cơ sở y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ; tư vấn, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; Quyết định số 308/QĐ-TCDS ngày 01/11/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Cung cấp dịch vụ tổ chức tập huấn về nâng cao năng lực cơ sở y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ; tư vấn, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, giá dự toán phê duyệt 423.700.000 đồng.

+ Thư mời báo giá số 234/VP ngày 03/10/2023;

+ Tờ trình số 242/TTr-VP ngày 09/10/2023 thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: tập huấn về nâng cao năng lực cơ sở y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ; tư vấn, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng;

- Quyết định thành lập Tổ chuyên gia lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu;

+ Quyết định số 257/QĐ-VP ngày 19/10/2023 thành lập Tổ chuyên gia;

+ Tờ trình số 269/TTr-VP ngày 26/10/2023 trình phê duyệt hồ sơ mời thầu;

+ Quyết định số 339/QĐ-TCDS ngày 3/11/2023 về việc Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Cung cấp dịch vụ tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cơ sở y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ; tư vấn, chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng” và Quyết định số 345/QĐ-TCDS ngày 03/11/2023 về việc Sửa đổi E-HSMT gói thầu “Cung cấp dịch vụ tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cơ sở y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ; tư vấn, chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng”.

(2) Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu:

- Công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bán hồ sơ mời thầu: Số KHLCNT:

PI2300192487 đăng tải ngày 16/10/2023; Số E-TBMT: IB2300282377 đăng tải ngày 01/11/2023.

- Đóng thầu, mở thầu: Biên bản mở thầu lúc 9h30 ngày 08/11/2023.

- Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu;

- Thương thảo hợp đồng;

- Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu;

- Quyết định số 10/QĐ-TCDS ngày 06/12/2023 về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ tổ chức tập huấn về nâng cao năng lực cơ sở y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ; tư vấn, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, giá phê duyệt kết quả chọn nhà thầu là 422.000.000 đồng, loại hợp đồng: trọn gói.

- Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu;

(3) Công tác triển khai thực hiện hợp đồng:

- Tiến độ thực hiện hợp đồng

- Thanh toán, bàn giao đưa vào sử dụng, thanh lý, quyết toán hợp đồng.

(4) Tồn tại, hạn chế:

- Số tiền quyết toán gói thầu trên là 284.045.000 đồng (đạt 67,03% so với kết quả phê duyệt nhà thầu).

- Việc xây dựng kinh phí của Vụ Cơ cấu chưa sát với kết quả phê duyệt đối với gói thầu trên.

3.6. Công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng:

- Triển khai các hoạt động thuộc Dự án “Hỗ trợ dự phòng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ứng phó già hóa dân số áp dụng mô hình Tsuyama Nhật Bản” tại 05 tỉnh/thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình, Phú Thọ và Thanh Hóa (Công văn số 139/TCDS-CCDS ngày 06/3/2023 triển khai một số nội dung thuộc dự án do JICA tài trợ năm 2023 theo Quyết định số 687/QĐ-BYT ngày 21/3/2022).

- Hướng dẫn xây dựng mô hình thí điểm cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày.

- Thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030, Cục đã triển khai thực hiện các hoạt động:

+ Năm 2023, tổ chức Hội thảo lấy ý kiến về mô hình khung Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày; ban hành Công văn số 4456/BYT-TCDS ngày 17/7/2023 gửi Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH); Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và một số Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế; Công văn số 481/BYT-CDS ngày 31/01/2024 gửi Bộ LĐTB&XH; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Ủy ban dân tộc, Trung ương Hội người cao tuổi Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, Ban chỉ đạo công tác DS-KHHGĐ/Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các tỉnh/thành phố, một số đơn vị thuộc Bộ Y tế.

+ Năm 2024, Cục Dân số tiếp tục tiếp thu, hoàn thiện dự thảo hướng dẫn xây dựng thí điểm cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi... theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế và ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan: hiện đang tổng hợp, chưa trình Bộ Y tế ban hành.

3.7. Công tác hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện công tác truyền thông, vận động, giáo dục về dân số; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện:

- Theo báo cáo, Tổng cục DS-KHHGĐ đã tổ chức các hoạt động truyền thông Hướng ứng Thalassaemia thế giới (8/5), Dân số thế giới (11/7), Ngày tránh thai thế giới (26/09), Ngày quốc tế người cao tuổi (01/10) và Ngày quốc tế trẻ em gái (11/10), Ngày Dân số Việt Nam 26/12 và tháng hành động Ngày quốc gia về Dân số năm 2023 qua các hình thức như giao lưu trực tuyến, tọa đàm trên Báo Sức khỏe và Đời sống và các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức hội nghị, cung cấp thông tin cho báo chí đưa tin về các sự kiện.

- Cục đã triển khai ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1179/VPCP-KGVX ngày 25/02/2023 về việc tổ chức lễ kỷ niệm đón công dân thứ 100 triệu của Việt Nam, giao Bộ Y tế (Cục Dân số) phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện; Bộ Y tế ban hành Kế hoạch số 518/KH-BYT ngày 19/04/2023 về việc tổ chức Sự kiện chào mừng dân số Việt Nam đạt 100 triệu người. Công tác chuẩn bị cho hoạt động này đã hoàn tất sẵn sàng. Tuy nhiên, hoạt động này tạm dừng tổ chức theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3449/VPCP-KGVX ngày 16/5/2023.

- Tổ chức sản xuất 06 poster bằng Tiếng Việt về chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi cho đồng bào dân tộc thiểu số cung cấp cho các tỉnh/thành phố, các bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương làm sản phẩm truyền thông mẫu.

- Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp triển khai 01 cuộc thi tìm hiểu kiến thức về phòng tránh thai chủ động trên các nền tảng mạng xã hội (TikTok, Facebook, Zalo).

- Tổ chức rà soát, cung cấp các tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số cung cấp cho các tỉnh/thành phố thông qua nền tảng công nghệ cao để phục vụ cho công tác truyền thông tại cơ sở; sản xuất các thông điệp truyền hình dành cho vùng đạt mức sinh thay thế; sản xuất các thông điệp truyền hình về già hóa dân số.

- Tổ chức các chuỗi hoạt động hưởng ứng ngày tránh thai thế giới: Hội nghị cung cấp thông tin về sức khỏe sinh sản/phòng tránh thai chủ động cho sinh viên tại Hà Nội; xây dựng thông điệp phát thanh và thông điệp truyền hình về chủ đề ngày tránh thai thế giới gửi các tỉnh/thành phố làm sản phẩm truyền thông mẫu; tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông mẫu về nội dung nâng cao chất lượng dân số, đồng bào dân tộc cấp mẫu cho các địa phương và các bộ, ban, ngành đoàn thể của Trung ương để tuyên truyền thường xuyên và nhân các sự kiện.

- Cung cấp thông tin, tuyên truyền về dân số và phát triển cho các báo, đài tại Trung ương và Hà Nội: tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông của Báo Sức khỏe và Đời sống (02 Chương trình giao lưu trực tuyến, thời lượng 90 phút; 18 bài phản ánh và 19 ảnh điện tử); cung cấp thông tin, tuyên truyền về dân số và phát triển trên Báo điện tử Đại biểu nhân dân (14 bài, 05 tin và 16 ảnh điện tử); cung cấp thông tin về dân số và phát triển trên Báo điện tử của Báo Giáo dục và Thời đại (08 tin, 12 bài và 33 ảnh điện tử); tổ chức tọa đàm các vấn đề về dân số và phát triển trên Kênh VTC14- Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC.

- Vận hành, quản lý, tuyên truyền nội dung dân số thường xuyên trên các nền tảng mạng xã hội. Đăng tải nội dung các bài báo về dân số và phát triển trên các nền tảng mạng xã hội.

* Đoàn Thanh tra nhận thấy:

Theo chức năng, nhiệm vụ phòng (Vụ) quy định tại Mục 16, Quyết định số 59/QĐ-CDS ngày 25/12/2023 và mục 6, 7 của Quyết định số 102/QĐ-TCDS ngày 10/5/2013 “kiểm tra, giám sát các nội dung truyền thông- giáo dục, sản phẩm truyền thông- giáo dục trong lĩnh vực DS-KHHGĐ”.

Năm 2023, Cục có các văn bản hướng dẫn nội dung truyền thông, cụ thể:

+ Công văn số 97/TCDS-TTGD ngày 20/2/2023 về việc định hướng triển khai công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2023 gửi Sở Y tế các tỉnh/thành phố;

+ Công văn số 288/TCDS-TTGD ngày 20/4/2023 về việc hướng dẫn các tổ chức hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày Thalassemia thế giới gửi Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Công văn số 477/TCDS-TTGD ngày 26/6/2023 về việc hướng dẫn nội dung truyền thông nhân ngày Dân số thế giới 11/7/2023 gửi Sở Y tế các tỉnh/thành phố;

+ Công văn số 685/TCDS-TTGD ngày 22/8/2023 về việc hướng dẫn nội dung truyền thông nhân ngày tránh thai thế giới và ngày quốc tế người cao tuổi và ngày quốc tế trẻ em gái;

+ Công văn số 970/TCDS-TTGD ngày 06/11/2023 về việc hướng dẫn nội dung truyền thông nhân ngày tránh thai thế giới và ngày quốc tế người cao tuổi và ngày quốc tế trẻ em gái;

+ Công văn số 477/TCDS-TTGD ngày 26/6/2023 về việc hướng dẫn nội dung truyền thông nhân ngày Dân số thế giới 11/7/2023 gửi Sở Y tế các tỉnh/thành phố.

Phòng được giao chức năng kiểm tra, giám sát các nội dung truyền thông- giáo dục, sản phẩm truyền thông- giáo dục trong lĩnh vực DS-KHHGD. Tuy nhiên, năm 2023, Cục không triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động trên tại địa phương.

Đoàn đã kiểm tra xác suất gói thầu: Biên soạn tài liệu về truyền thông Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: Trong thời kỳ thanh tra, Phòng Truyền thông - Giáo dục đã thực hiện 01 gói thầu với tổng giá trị là 231.000.000 đồng, thực hiện đấu thầu rộng rãi trên mạng.

Đoàn Thanh tra kiểm tra hồ sơ pháp lý quy trình lựa chọn nhà thầu, việc thực hiện gói thầu như sau:

- Tổng cục DS-KHHGD ban hành Quyết định số 171/QĐ-TCDS ngày 25/5/2023 về việc Phê duyệt Kế hoạch biên soạn tài liệu mẫu bằng Tiếng Việt, truyền thông vận động về chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi cho đồng bào dân tộc thiểu số, số tiền 300.000.000 đồng, giá trúng thầu 231.000.000 đồng.

(1) Công tác chuẩn bị lựa chọn nhà thầu:

+ Cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-TCDS ngày 19/5/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGD về việc phê duyệt nội dung và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

+ Quyết định thành lập tổ chuyên gia lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu: Quyết định số 168/QĐ-VP ngày 16/08/2023.

(2) Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu:

+ Công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bán hồ sơ mời thầu: trên mạng đấu thầu quốc gia. Đăng tải kế hoạch LCNT ngày 16/8/2023 mã KHLCNT: PL2300143720; Quyết định phê duyệt HSMT số 304/QĐ-TCDS ngày 12/10/2023.

+ Đóng thầu, mở thầu: vào ngày 24/10/2023.

+ Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu: Báo cáo đánh giá của Tổ chuyên gia từ ngày 24/10 - 05/11/2023.

+ Thương thảo hợp đồng: Biên bản thương thảo hợp đồng ký ngày 07/11/2023.

+ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu ngày 09/11/2023.

+ Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 359/QĐ-TCDS ngày 09/11/2023; đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Hợp tác và Phát triển Truyền thông NBN, đại diện là ông Nguyễn Bá Ngọc - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Địa chỉ: Lầu 3, số 70 Huỳnh Văn Bánh, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu: đăng tải kết quả ngày 20/11/2023.

+ Ký hợp đồng: Hợp đồng số 24/11/2023/HĐTCDS-NNB ngày 24/11/2023 cho gói thầu “Biên soạn tài liệu mẫu bằng Tiếng Việt về truyền thông vận động về chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi cho đồng bào dân tộc thiểu số”.

(3) Công tác triển khai thực hiện hợp đồng:

+ Tiến độ thực hiện hợp đồng: 20 ngày

+ Công tác thanh toán, bàn giao đưa vào sử dụng, thanh lý, quyết toán hợp đồng: Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng ký ngày 13/12/2023.

+ Công văn số 148/CDS-TTDS ngày 29/12/2023 về việc hướng dẫn sử dụng tài liệu truyền thông gửi Sở Y tế các tỉnh/thành phố.

+ Công văn số 159/CDS-TTDS ngày 29/12/2023 về việc hướng dẫn sử dụng tài liệu truyền thông gửi các bộ/ngành ký chương trình phối hợp.

(4) Nhận xét: Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu đã được Cục Dân số thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và Nghị định 63/2014/ND-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

3.8. Công tác tổ chức hướng dẫn, thực hiện các hoạt động dịch vụ công về dân số theo quy định của pháp luật. (Trung tâm tư vấn và cung ứng dịch vụ dân số)

3.8.1. Nhiệm vụ “Tổ chức thực hiện tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai”:

- Phân phối và điều chuyển kịp thời giữa các địa phương trong toàn quốc, hỗ trợ, giải đáp thắc mắc trong công tác tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai với cán bộ làm công tác quản lý tại địa phương.

- Thực hiện đối chiếu công nợ và đôn đốc các tỉnh/thành phố thu hồi tiền bán sản phẩm tiếp thị xã hội về trung ương, nộp ngân sách nhà nước.

- Triển khai hoạt động Hỗ trợ thúc đẩy tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai.

3.8.2. Nhiệm vụ “Thực hiện dịch vụ mua sắm, bảo quản, vận chuyển phương tiện tránh thai, vật tư tiêu hao, thuốc thiết yếu và các trang thiết bị phục vụ công tác DS-KHHGĐ”: thực hiện cấp phát các phương tiện tránh thai miễn phí theo Quyết định được Tổng Cục trưởng phê duyệt.

3.8.3. Nhiệm vụ “Cung ứng các tài liệu, sản phẩm, ấn phẩm truyền thông - giáo dục về DS-KHHGĐ; tổ chức dịch vụ các sự kiện truyền thông tư vấn phục vụ công tác DS-KHHGĐ”

- Tổ chức tuyên truyền, sản xuất các sản phẩm tư vấn, truyền thông, giáo dục đa phương tiện có nội dung về dân số và phát triển, định kỳ sản xuất Bản tin Dân số đăng tải trên Trang thông tin điện tử www.cpcs.vn và các trang mạng xã hội, Facebook, Youtube của Trung tâm tư vấn và cung ứng dịch vụ dân số.

- Đưa tin các sự kiện, hoạt động của ngành và của Tổng cục; các tin tức, hoạt động, sự kiện tiêu biểu về công tác dân số tại địa phương và thế giới; sản xuất các chương

trình, tọa đàm, phóng sự về công tác dân số và phát triển, những vấn đề mới phát sinh trong thời kỳ mới.

- Tuyên truyền về các ngày lễ lớn của ngành như Ngày Dân số thế giới, Ngày Tránh thai thế giới, Ngày Quốc tế người cao tuổi; Ngày Quốc tế trẻ em gái; Tháng hành động quốc gia về dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12; các sự kiện của Tổng cục như Cuộc thi Chủ động tránh thai, chủ động tương lai; đăng tải tài liệu, thông tin giới thiệu các hội thảo lớn của Tổng cục lên website cps.vn và các trang mạng xã hội.

- Cung cấp thông tin tư vấn kiến thức về pháp luật và chuyên ngành, chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực dân số trên môi trường mạng.

- Quản lý, vận hành các kênh truyền thông trên nền tảng số: trang thông tin điện tử cps.vn, Fanpage, Youtube, zalo, tiktok...; cung cấp thông tin, kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực dân số và phát triển tới các nhóm đối tượng, đẩy mạnh tương tác và giao lưu, đối thoại trực tuyến trên các nền tảng số.

- Trung tâm tư vấn và cung ứng dịch vụ dân số tiếp tục vận hành hệ thống số liệu số, thực hiện số hóa, cung ứng các tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật về dân số mới ban hành; đăng tải, cập nhật thường xuyên, kịp thời các sản phẩm, ấn phẩm truyền thông - giáo dục mẫu về dân số trên mạng, đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của cán bộ dân số các cấp cũng như của người dân”.

- Đoàn kiểm tra xác suất 07 gói thầu trên tổng số 43 gói thầu do Văn phòng Cục thực hiện, gồm:

(1) Gói thứ 1: Sản xuất tin, bài, ảnh chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề về dân số.

(2) Gói thứ 2: Tổ chức đối thoại, giao lưu, tọa đàm trao đổi, tư vấn giải đáp thắc mắc các nội dung về dân số.

(3) Gói thứ 3: Sản xuất Video clip phổ biến các tin tức, sự kiện dân số, tư vấn truyền thông kiến thức, kỹ năng về dân số.

(4) Gói thứ 4: Xây dựng video phóng sự bằng Tiếng Việt về thực trạng chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phát sóng truyền hình toàn quốc và đề cập phát tại địa phương.

(5) Gói thứ 5: Mua sắm hàng hóa phục vụ các hoạt động biểu dương, khen thưởng với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác dân số năm 2023.

(6) Gói thứ 6: Sản xuất và phát sóng chùm phóng sự về thực trạng cung cấp và sử dụng dịch vụ nâng cao chất lượng dân số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

(7) Gói thứ 7: Mua sắm trang thiết bị lắp đặt phòng họp trực tuyến của Cục Dân số.

* Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra hồ sơ pháp lý quy trình lựa chọn nhà thầu, việc thực hiện gói thầu, không kiểm tra về công tác triển khai thực hiện thực tế của gói thầu, chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính chính xác của hồ sơ cung cấp.

(1) Đối với 03 gói thầu gồm gói thứ 1 (Sản xuất tin, bài, ảnh chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề về dân số); gói thứ 2 (Tổ chức đối thoại, giao lưu, tọa đàm trao

đổi, tư vấn giải đáp thắc mắc các nội dung về dân số) và gói thứ 3 (Sản xuất Video clip phổ biến các tin tức, sự kiện dân số, tư vấn truyền thông kiến thức, kỹ năng về dân số).

- 03 gói thầu trên, mỗi gói thầu có giá trị trên 100.000.000 đồng, theo quy định Luật Đấu thầu, các gói này phải tổ chức đấu thầu theo quy định. Tuy nhiên, Cục có trường quay đặt tại tầng 10 của Tòa nhà; do đó, Cục không tính các chi phí liên quan đến trường quay. Toàn bộ các hạng mục được thanh toán là tiền mua tin, bài theo định mức quy định tại Nghị số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ, có 22 hợp đồng ký giữa cộng tác viên về việc mua tin, bài.

- Các văn bản QPPL để thực hiện các gói thầu trên:

+ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

+ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng NSNN;

+ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

+ Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

+ Quyết định số 3486/QĐ-BYT ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

+ Quyết định số 53/QĐ-TCDS ngày 19/5/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGĐ về việc phê duyệt nội dung, kế hoạch hoạt động thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ đặc thù của Tổng cục DS-KHHGĐ năm 2023;

+ Quyết định số 149/QĐ-TCDS ngày 13/7/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGĐ về việc phê duyệt kế hoạch chi tiết nội dung của Trung tâm Tư vấn và Cung ứng dịch vụ năm 2023 từ nguồn kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ Loại 130 - khoản 131.

(2) Gói thứ 4: Xây dựng video phóng sự bằng Tiếng Việt về thực trạng chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phát sóng truyền hình toàn quốc và đề cấp phát tại địa phương, giá gói thầu phê duyệt 585.000.000 đồng.

a) Công tác chuẩn bị lựa chọn nhà thầu:

- Cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Căn cứ vào Quyết định số 1709/QĐ- BYT ngày 05/4/2024, Quyết định số 2673/QĐ-BYT ngày 26/6/2023; Quyết định số 3101/QĐ-BYT ngày 03/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số 233/QĐ-TCDS ngày 29/8/2023 của Tổng Cục trưởng Tổng cục DS-KHHGĐ.

- Quyết định thành lập Tổ chuyên gia lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu: Quyết định số 279/QĐ-VP ngày 31/10/2023 của Văn phòng Tổng Cục.

b) Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu:

- Công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu: PL2300203223 ngày 27/10/2023 trên mạng đấu thầu quốc gia (đấu thầu rộng rãi); thời gian phát hành Hồ sơ mời thầu: ngày 14/11/2023 đến 9h30 phút ngày 24/11/2023.

- Đóng thầu, mở thầu: đóng thầu, mở thầu ngày 24/11/2023;

- Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu: báo cáo đánh giá của Tổ chuyên gia ngày 28/11/2023.

- Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 28/11/2023 với Trung tâm truyền hình Việt Nam khu vực Miền Trung - Tây Nguyên (VTV 8), địa chỉ số 258 Bạch Đằng, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: ngày 30/11/2023

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 06/QĐ-CDS ngày 01/12/2023.

- Ký hợp đồng: ngày 01/12/2023; Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu: ngày 6/12/2023

c) Công tác triển khai thực hiện hợp đồng:

- Tiến độ thực hiện hợp đồng: thực hiện từ 01/12/2023 đến 29/12/2023.

- Công tác thanh toán, bàn giao đưa vào sử dụng, thanh lý, quyết toán hợp đồng: thanh lý hợp đồng ngày 29/12/2023.

Tồn tại: Số tiền quyết toán gói thầu trên là 492.000.000 đồng (đạt 84,10% so với kết quả phê duyệt nhà thầu). Việc xây dựng kinh phí của Văn phòng Cục chưa sát với kết quả phê duyệt đối với gói thầu trên.

(3) Gói thứ 5: Mua sắm hàng hóa phục vụ các hoạt động biểu dương, khen thưởng với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác dân số năm 2023, giá gói thầu được phê duyệt 282.000.000 đồng.

Kiểm tra hồ sơ pháp lý quy trình lựa chọn nhà thầu, việc thực hiện gói thầu:

a) Công tác chuẩn bị lựa chọn nhà thầu:

- Cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu: căn cứ vào các Quyết định số 3486/QĐ-BYT ngày 29/12/2022; Quyết định số 2218/QĐ-BYT ngày 18/5/2023 của Bộ Y tế; Quyết định số 53/QĐ-TCDS ngày 19/05/2023 của Tổng cục DS-KHHGD.

- Quyết định thành lập Tổ chuyên gia lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu: Quyết định số 95/QĐ-VP ngày 26/06/2023 của Văn phòng Tổng cục.

b) Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu:

- Công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu: PL2300103269 ngày 26/06/2023 trên mạng đấu thầu quốc gia; hình thức chào hàng cạnh tranh; thời gian phát hành Hồ sơ mời thầu: Từ ngày 14/08/2023 đến 10h00 phút ngày 25/08/2023.

- Đóng thầu, mở thầu: đóng thầu, mở thầu lúc 10h00 ngày 25/08/2023;

- Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu: Báo cáo đánh giá của Tổ chuyên gia ngày 10/09/2023.

- Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 21/09/2023.

- Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: ngày 10/10/2023.

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 303/QĐ-TCDS ngày 12/10/2023.

- Ký hợp đồng: ngày 16/10/2023; Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu: 12/10/2023.

c) Công tác triển khai thực hiện hợp đồng:

- Tiến độ thực hiện hợp đồng: thực hiện từ 16/10/2023 đến ngày 14/11/2023.

- Công tác thanh toán, bàn giao đưa vào sử dụng, thanh lý, quyết toán hợp đồng ngày 14/11/2023, giá trúng thầu: 202.200.000 đồng.

Tồn tại:

Việc xây dựng kinh phí của Văn phòng Cục chưa sát với kết quả phê duyệt đối với gói thầu trên Số tiền quyết toán gói thầu trên là 202.200.000 đồng (đạt 71,70% so với kết quả phê duyệt nhà thầu).

(4) Gói thứ 6: Sản xuất và phát sóng chùm phóng sự về thực trạng cung cấp và sử dụng dịch vụ nâng cao chất lượng dân số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giá gói thầu phê duyệt 489.999.000 đồng.

Kiểm tra hồ sơ pháp lý quy trình lựa chọn nhà thầu, việc thực hiện gói thầu:

a) Công tác chuẩn bị lựa chọn nhà thầu:

- Cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu: căn cứ vào các Quyết định số 1769/QĐ-BYT ngày 10/4/2023 của Bộ Y tế; Quyết định số 51/QĐ-TCDS ngày 19/05/2023 của Tổng cục DS-KHHGD

- Quyết định thành lập Tổ chuyên gia lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu: Quyết định số 96/QĐ-VP ngày 27/06/2023 của Văn phòng Tổng cục.

b) Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu:

- Công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu: PL2300103287 ngày 26/06/2023 trên mạng đấu thầu quốc gia; thời gian phát hành Hồ sơ mời thầu: từ ngày 08/08/2023 đến trước 9h00 phút ngày 18/08/2023.

- Đóng thầu, mở thầu: đóng thầu, mở thầu lúc 9h00 ngày 18/08/2023;

- Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu: báo cáo đánh giá của Tổ chuyên gia ngày 08/09/2023.

- Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 12/09/2023.

- Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: ngày 27/9/2023.

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: số 295/QĐ-CDS ngày 03/10/2023.

- Ký hợp đồng: ngày 09/10/2023; Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu: ngày 06/10/2023.

c) Công tác triển khai thực hiện hợp đồng:

- Tiến độ thực hiện hợp đồng: thực hiện từ 29/10/2023 đến ngày 29/12/2023.

- Công tác thanh toán, bàn giao đưa vào sử dụng, thanh lý, quyết toán hợp đồng: nghiệm thu thanh lý hợp đồng ngày 29/12/2023, giá trúng thầu: 436.101.000 đồng.

- Các phóng sự được phát sóng trên kênh truyền hình VTV8 theo Công văn số 1121/VTV8 ngày 11/12/2023 của VTV8.

(5) Gói thứ 7: Mua sắm trang thiết bị lắp đặt phòng họp trực tuyến của Cục Dân số, giá gói thầu được phê duyệt 538.440.200 đồng.

a) Công tác chuẩn bị lựa chọn nhà thầu:

- Cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu: căn cứ vào các Quyết định số 3486/QĐ-BYT ngày 29/12/2022 của Bộ Y tế; Quyết định số 356/QĐ-TCDS ngày 09/11/2023 của Tổng cục DS-KHHGD.

- Quyết định thành lập tổ chuyên gia lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu: Quyết định số 349/QĐ-VP ngày 11/12/2023 của Văn phòng Cục Dân số.

b) Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu:

- Công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu: PL2300250454 ngày 11/12/2023 trên mạng đấu thầu quốc gia; thời gian phát hành Hồ sơ mời thầu: từ ngày 15/12/2023 đến 9h00 phút ngày 22/12/2023.

- Đóng thầu, mở thầu: lúc 09h00 phút ngày 22/12/2023;

- Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu: Báo cáo đánh giá của Tổ chuyên gia ngày 24/12/2023.

- Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 24/12/2023.

- Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: ngày 25/12/2023.

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 57/QĐ-CDS ngày 25/12/2023.

- Ký hợp đồng ngày: 25/12/2023; Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu: 08/01/2024.

c) Công tác triển khai thực hiện hợp đồng:

- Tiến độ thực hiện hợp đồng: từ ngày 25/12/2023 đến ngày 30/12/2023.

- Công tác thanh toán, bàn giao đưa vào sử dụng, thanh lý, quyết toán hợp đồng: nghiệm thu thanh lý ngày 30/12/2023, giá trị gói thầu: 529.969.000 đồng.

Nhận xét:

Nội dung công khai, kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện ngày 08/01/2024, sau ngày thanh lý hợp đồng (quá 8 ngày).

3.9. Công tác thẩm định, trình cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện dịch vụ về dân số thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế: dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn sàng lọc trước sinh, sơ sinh; tư vấn kế hoạch hóa gia đình và dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng

Năm 2023, Cục Dân số (Tổng cục DS-KHHGD trước đây) chưa thực hiện việc thẩm định, trình cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện dịch vụ về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

3.10. Công tác quản lý, tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực dân số theo quy định của pháp luật.

- Năm 2023, Tổng cục được phân công làm đầu mối phối hợp với Viện Chiến lược và Chính sách y tế thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở “Đánh giá 20 năm thực hiện Pháp lệnh Dân số Việt Nam”.

- Hướng dẫn địa phương thực hiện dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo quy định; hướng dẫn Chi cục DS-KHHGD tỉnh Hậu Giang thực hiện cung cấp dịch vụ

xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Công văn số 244/TCDS-CCDS ngày 05/4/2023 của Tổng cục DS-KHHGD ý kiến về thực hiện cung cấp dịch vụ xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

3.11. Công tác hướng dẫn, tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức và người làm công tác dân số.

- Liên quan các hoạt động của Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng thuộc Cục dân số, Đoàn thanh tra không thực hiện kiểm tra, xác minh. Lý do: hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Nam Từ Liêm đang tiến hành điều tra tại đơn vị để tránh chồng chéo trong các hoạt động điều tra và thanh tra.

*** Ngoài các nội dung thanh tra trên, Đoàn đã triển khai kiểm tra trước Tết nguyên đán, do có sự sắp xếp tổ chức của Bộ Chính trị, và có Nghị quyết của Quốc hội tại kỳ họp ngày 15-18/02/2025, nên Đoàn Thanh tra không triển khai kiểm tra thực tế tại các địa phương.**

3.12. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được giao; quản lý các tổ chức sự nghiệp thuộc Cục

Thực hiện Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 50/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc thiết bị; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Cục Dân số đã ban hành Quyết định số 293/QĐ-TCDS ngày 27/9/2023 về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của Tổng cục DS-KHHGD.

Thực hiện Kế hoạch số 947/KH-BYT ngày 13/7/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Đơn vị đã có công văn số 174/CDS-KHTC ngày 05/03/2024 gửi Bộ Y tế về việc báo cáo tài sản công năm 2023, trong đó:

3.12.1. Về nhà, đất:

- Về đất: Tổng cục DS-KHHGD (nay là Cục Dân số) được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giao diện tích đất là 2.821m² tại Lô D20, Khu đô thị mới Cầu Giấy theo Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 17/07/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Về nhà: Cục Dân số được Bộ Y tế giao quản lý và vận hành tòa nhà 17 tầng nổi và 01 tầng hầm là trụ sở làm việc của các cơ quan thuộc Bộ Y tế tại ngõ số 8, Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm (gồm các đơn vị: Cục Dân số, Cục Phòng, chống HIV/AIDS, Cục Quản lý Môi trường Y tế, Bảo Sức khỏe & Đời sống, Ban quản lý dự án công trình Y tế). Tòa nhà được đưa vào sử dụng từ năm 2013 với diện tích xây dựng là 1.034m² tổng diện tích sàn sử dụng là 14.348m². Các chi phí liên quan đến việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị dùng chung như: điện, nước, phòng cháy, chữa cháy, điều hòa, thang máy, bảo vệ, vệ sinh được Cục Dân số thực hiện và phân bổ chung cho các đơn vị làm việc tại tòa nhà.

3.12.2. Về quản lý và sử dụng xe ô tô:

Tổng cục DS-KHHGD đã ban hành Quyết định về quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô của Tổng cục DS-KHHGD. Hiện nay, Cục Dân số đang quản lý và sử dụng 07 xe ô tô gồm: 02 xe được trang bị từ năm 1998, 03 xe trang bị trước năm 2008, 01 xe trang bị năm 2012 và 01 xe năm 2014. Trong số 7 xe hiện đang cho Văn phòng Bộ mượn 01 xe 80A-112-68 là xe được trang bị từ năm 2014 để phục vụ công tác của Thứ trưởng Nguyễn Thị Liên Hương. 02 xe gồm: TOYOTA 29A041.05 (năm 1998) và xe NISSAN 80B-43.02 (năm 2006) bị hỏng nặng không thể sửa chữa để có thể sử dụng và đang thực hiện các thủ tục để trình Bộ Y tế cho thanh lý.

Phân loại: Xe chức danh/xe chuyên dùng... để áp dụng quy định/phê duyệt định mức riêng; xác định thừa/thiếu theo định mức quy định.

3.12.3. Về máy móc trang thiết bị:

Tài sản là máy móc thiết bị của Tổng cục DS-KHHGD chủ yếu là máy tính, máy in được trang bị đã lâu hoặc tiếp nhận của các dự án từ Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em khi giải thể bàn giao cho Tổng cục DS-KHHGD, được quản lý trên sổ sách kế toán và hiện nay hầu hết đã hết khấu hao; một số tài sản như các máy photocopy, máy tính, máy in bị hỏng không còn sử dụng được hiện đã được các đơn vị bàn giao cho Văn phòng Cục để thực hiện thủ tục thanh lý theo quy định.

3.12.4. Về mua sắm tài sản năm 2023:

Trong năm 2023, việc mua sắm tài sản công được triển khai và thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành, nhằm đáp ứng nhu cầu công tác, cải thiện chất lượng hoạt động và đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm trong sử dụng tài sản công. Cụ thể:

- Tại Quyết định số 3486/QĐ-BYT ngày 29/12/2022, Văn phòng Tổng cục được giao 550.000.000 đồng để thực hiện mua sắm tài sản, thiết bị văn phòng. Căn cứ vào tính cấp thiết cũng như thực tế yêu cầu, Tổng cục DS-KHHGD đã chọn việc đầu tư mua sắm thiết bị phòng họp trực tuyến tại phòng họp tầng 5 (do chưa được đầu tư và chưa có thiết bị phục vụ việc họp trực tuyến) đặc biệt là sau thời gian dịch Covid 19. Căn cứ vào Quyết định số 1814/QĐ-BYT về việc phân cấp thẩm quyền mua sắm và các quy định hiện hành về đấu thầu, Tổng cục DS-KHHGD đã có Quyết định số 11/QĐ-CDS ngày 06/12/2023 phê duyệt kế hoạch đấu thầu với hình thức chào hàng cạnh tranh qua mạng gói thầu mua sắm trang thiết bị lắp đặt phòng họp trực tuyến của Cục Dân số với giá trị là 538,4 triệu đồng. Ngày 25/12/2023, Cục Dân số có Quyết định số 57/QĐ-CDS phê duyệt kết quả đấu thầu với giá trị gói thầu là 529,9 triệu đồng, Cục Dân số đã ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu là Công ty Cổ phần công nghệ nghe nhìn, địa chỉ: số 68, ngõ 72 Dương Khuê, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Các máy móc, thiết bị đã được lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng phục vụ công tác kể từ 01/01/2024.

Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có phân công trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng tài sản công. Việc thực hiện mua sắm tài sản được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức, quy trình mua sắm thực hiện theo đúng trình tự, thẩm quyền đã phân cấp, theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, còn một số tồn tại về công tác lập hồ sơ quản lý, sử dụng tài sản, cụ thể như sau:

+ Đơn vị không mở hồ sơ theo dõi biến động, tăng, giảm tài sản hàng năm. Việc quản lý theo dõi nhập vào phần mềm quản lý tài sản công để theo dõi do đó nhiều tài sản được mua sắm đã hết khấu hao, không còn giá trị sử dụng nhưng vẫn nhập vào phần mềm quản lý theo dõi tài sản.

+ Danh mục lập sổ theo dõi tài sản cố định, sổ lập tài sản chưa được điền đầy đủ thông tin ngày tháng năm in lập sổ theo dõi, chưa được đóng dấu theo quy định. Nhiều danh mục tài sản không có đầy đủ tên, đặc điểm, ký hiệu tài sản cố định (thông số kỹ thuật, modem...). Sổ hiệu TSCĐ, tính khấu hao tài sản cố định chưa đúng, máy móc năm đưa vào sử dụng năm 2008, 2009, 2011, 2012, 2013 sổ tài sản thể hiện khấu hao hết cho đến khi chuyển sổ hoặc ghi giảm tài sản cố định, sổ tài sản theo dõi không ghi giá trị còn lại của tài sản cố định.

+ Cách tính, cách ghi khấu hao (hao mòn) tài sản cố định trên sổ thể hiện giữ nguyên giá so với lũy kế khấu hao hoặc hao mòn đã tính đến khi chuyển sổ hoặc giảm tài sản cố định do đó số liệu theo khấu hao tài sản cố định chưa chính xác

+ Sổ theo dõi tài sản của đơn vị thể hiện số lượng máy tính, máy in nhiều hơn số lượng cán bộ hiện có của đơn vị.

+ Việc tiếp nhận tài sản từ Ban Quản lý dự án xử lý chất thải bệnh viện cho đơn vị theo Quyết định số 5591/QĐ-BYT, đơn vị chưa cung cấp được biên bản bàn giao.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý/kiến nghị xử lý vi phạm trong lĩnh vực dân số:

4.1. Công tác thanh tra, kiểm tra trong thời kỳ thanh tra (năm 2023):

- Theo báo cáo, trong năm 2023, đơn vị đã thực hiện 04 cuộc thanh tra tại các tỉnh Hà Giang, Kon Tum, Đồng Nai và Hưng Yên, cụ thể:

+ Thanh tra việc thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số tại các tỉnh Hà Giang, Kon Tum; đã ban hành Kết luận thanh tra số 01/KL-TCDS ngày 09/11/2023 tại tỉnh Hà Giang; Kết luận thanh tra số 02/KL-TCDS ngày 09/11/2023 tại tỉnh Kon Tum.

+ Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, các quy định của pháp luật để đảm bảo cân bằng giới tính theo quy luật sinh sản tự nhiên tại các tỉnh Đồng Nai và Hưng Yên; đã ban hành Kết luận thanh tra số 03/KL-TCDS ngày 09/11/2023 tại tỉnh Đồng Nai và Kết luận thanh tra số 04/KL-TCDS ngày 09/11/2023 tại tỉnh Hưng Yên.

+ Kết quả xử lý/kiến nghị xử lý vi phạm: Không

- Năm 2023, Tổng cục DS-KHHGĐ tiếp tục triển khai rà soát trên Internet, mạng xã hội Facebook, phát hiện một số trang thông tin điện tử, cá nhân đăng thông tin vi phạm quy định về tuyên truyền, phổ biến, tư vấn phương pháp để có được giới tính thai nhi theo ý muốn. Tổng cục DS-KHHGĐ đã ban hành Công văn số 295/TCDS-PCTTr ngày 24/4/2023 gửi Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGĐ thành phố Hải Phòng; Công văn số 296/TCDS-PCTTr ngày 24/4/2023 gửi Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGĐ Hà Nội về việc kiểm tra xử lý nội dung vi phạm pháp luật về dân số (tiến hành thanh tra, kiểm tra các đơn vị, cá nhân đăng thông tin vi phạm).

Kết quả như sau:

+ Chi cục DS-KHHGD thành phố Hải Phòng có báo cáo kết quả kiểm tra xử lý nội dung vi phạm pháp luật về dân số (Báo cáo số 34/BC-CCDS ngày 12/5/2023; Báo cáo số 45/BC-CCDS ngày 15/6/2023). Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hải Phòng đã ban hành: (1) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 01/6/2023 đối với Công ty Cổ phần Y khoa Bách Thảo Dược về hành vi “Quảng cáo việc chẩn đoán, lựa chọn giới tính phôi, thai nhi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ; phạt tiền 50.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trong thời hạn 03 tháng, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 56 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ; (2) Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 01/QĐ-TG ngày 01/6/2023 đối với Công ty Cổ phần Y khoa Bách Thảo Dược; tạm giữ, niêm phong 01 Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 000461/HP-GPHĐ do Sở Y tế Hải Phòng cấp ngày 24/02/2022; danh mục kỹ thuật thực hiện tại phòng khám chuyên khoa sản phụ khoa (kèm theo GPHĐ số 000461/HP-GPHĐ); thời hạn tạm giữ: 03 tháng, từ ngày 01/6/2023 đến ngày 01/9/2023. Ngày 02/6/2023, Công ty Cổ phần Y khoa Bách Thảo Dược đã nộp phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 01/6/2023 của Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Chi cục DS-KHHGD thành phố Hà Nội có Báo cáo số 457/BC-CCDS ngày 05/10/2023 về thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý nội dung vi phạm pháp luật về dân số đối với 02 đơn vị có hành vi vi phạm (Phòng Khám chuyên khoa phụ sản DR Thành Sơn và Trung tâm hiếm muộn và Y học giới tính Hà Nội - Bệnh viện Đa khoa tư nhân Hà Nội thuộc Công ty Cổ phần Y khoa HANO); Thanh tra Sở Y tế Hà Nội đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 cơ sở (Quyết định số 470/QĐ-XPVPHC ngày 07/9/2023 đối với Phòng khám chuyên khoa phụ sản DR Thành Sơn: 28.500.000 đồng; Quyết định số 482/QĐ-XPVPHC ngày 14/9/2023 đối với Trung tâm hiếm muộn và Y học giới tính Hà Nội - Bệnh viện Đa khoa tư nhân Hà Nội thuộc Công ty Cổ phần Y khoa HANO: 8.000.000 đồng).

Đoàn nhận thấy: Các Đoàn thanh tra của Tổng cục/Cục đã triển khai theo quy định; thực hiện theo trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

4.2. Công tác thanh tra, kiểm tra thời kỳ trước, sau có liên quan:

Qua nghiên cứu Báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-BTTr ngày 24/7/2023 nhận thấy: Ngày 08/9/2022, Tổng cục DS-KHHGD số ban hành Quyết định số 169/QĐ-TCDS về thanh tra việc chấp hành pháp luật về thực hiện đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình tại Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng.

- Thời kỳ thanh tra năm 2019, 2020, 2021, 2022.

- Thời gian thanh tra: 45 ngày kể từ khi công bố quyết định thanh tra.

- Ngày 24/7/2023, Đoàn thanh tra có Báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-BTTr và ngày 19/9/2024, Tổng cục DS-KHHGD ban hành Kết luận thanh tra số 01/KL-CDS.

Nhận xét: Việc triển khai hoạt động của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 169/QĐ-TCDS ngày 08/9/2022 nêu trên chưa đảm bảo thời gian theo quy định (do các yếu tố chủ quan và khách quan).

III. KẾT LUẬN

1. Về một số hoạt động chung trong công tác phòng, chống tham nhũng:

1.1. Đơn vị đã xây dựng kế hoạch về công tác PCTN theo quy định của Luật PCTN và theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế.

1.2. Đã thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới cán bộ, viên chức các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền, quán triệt, thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, viên chức, người lao động.

1.3. Đơn vị đã xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện đầy đủ các quy định, quy chế liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng của đơn vị.

1.4. Đơn vị đã thực hiện việc công khai, minh bạch các hoạt động về tài chính, ngân sách nhà nước; mua sắm công; đào tạo; thanh tra, kiểm toán; công tác tổ chức, cán bộ; công khai minh bạch tài sản thu nhập theo quy định.

2. Về một số nội dung cụ thể trong công tác phòng, chống tham nhũng:

2.1. Công tác tổ chức cán bộ:

2.1.1. Ưu điểm:

Năm 2023, đơn vị đã thực hiện đúng các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, hưu trí; chuyển ngạch, nâng ngạch, luân chuyển, điều động, biệt phái đối với cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá, phân loại; nâng lương, khen thưởng cán bộ, công chức và người lao động đầy đủ kịp thời.

2.1.2. Hạn chế, tồn tại:

- Hồ sơ cán bộ công chức còn chưa đầy đủ nội dung thông tin, Phiếu đánh giá công chức phần Kết luận chưa ghi đầy đủ đánh giá công chức.

- Chưa kịp thời ban hành quy chế xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ thâm niên vượt khung đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động theo các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung mới.

- Chưa thành lập hội đồng xét nâng lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với các cán bộ đủ điều kiện, đơn vị thực hiện rà soát cán bộ đủ điều kiện ban hành quyết định.

- Đơn vị chưa ban hành quy chế, quy định, quy trình về việc cử cán bộ, đảng viên ra nước ngoài phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu tại đơn vị.

2.2. Việc quản lý và sử dụng các khoản kinh phí ngân sách nhà nước cấp; khoản thu - chi hoạt động của đơn vị:

2.2.1. Ưu điểm:

- Thực hiện lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm theo biểu mẫu quy định.

- Văn phòng Cục thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP

ngày 17/10/2013 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Năm 2024, Cục đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ mới kèm theo quyết định số 128/QĐ-CDS ngày 08/7/2024.

- Các đơn vị thuộc Tổng cục DS-KHHGD đã xây dựng ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để tổ chức thực hiện, đã bổ sung, cập nhật các văn bản pháp lý trong quy chế chi tiêu nội bộ.

- Đối với các khoản tiền gửi: đơn vị có định kỳ đối chiếu tài khoản tiền gửi hàng tháng, hàng quý theo quy định.

- Đơn vị đã thực hiện trích lập cải cách tiền lương theo quy định.

2.2.2. Hạn chế tồn tại:

- Chưa xây dựng định mức tồn quỹ tiền mặt.

2.3. Công tác đấu thầu mua sắm:

2.3.1. Ưu điểm:

- Đơn vị thực hiện công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2.3.2. Hạn chế tồn tại:

- Việc xây dựng dự toán kinh phí tại kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Vụ Cơ cấu chưa sát với kết quả trúng thầu được phê duyệt (gói tập huấn nâng cao năng lực cơ sở y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng do Phòng Sức khỏe người cao tuổi - từ Vụ Cơ cấu và Chất lượng dân số, tách ra).

- Việc xây dựng dự toán kinh phí tại kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Văn phòng Cục chưa sát với kết quả trúng thầu được phê duyệt đối với các gói thầu:

- + Gói Xây dựng video phóng sự bằng tiếng Việt về thực trạng chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phát sóng truyền hình toàn quốc và để cấp phát tại địa phương.

- + Gói Mua sắm hàng hóa phục vụ các hoạt động biểu dương, khen thưởng với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác dân số năm 2023.

- Nội dung công khai kết quả lựa chọn nhà thầu 08/01/2024, sau ngày thanh lý hợp đồng (quá 08 ngày) đối với gói thầu Mua sắm trang thiết bị lắp đặt phòng họp trực tuyến của Cục Dân số.

3. Về công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư:

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do Cục cung cấp; ghi nhận công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư; công tác lưu trữ hồ sơ; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư của đơn vị được thực hiện theo quy định.

4. Kết quả hoạt động của các nội dung khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Dân số

4.1. Phòng Quy mô DS-KHHGD thuộc Cục Dân số:

- Ưu điểm: Trong thời kỳ thanh tra triển khai nhiều hoạt động.

- Tồn tại: Chưa thực hiện giám sát đối với các hoạt động đã được triển khai tại các địa phương.

4.2. Phòng Cơ cấu và chất lượng dân số.

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đã triển khai các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Cục.

4.3. Về hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện công tác truyền thông, vận động, giáo dục về dân số: kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

- Ưu điểm: Triển khai nhiều hoạt động theo chức năng nhiệm vụ.

- Tồn tại: Chưa kiểm tra, giám sát các hoạt động đã được triển khai tại địa phương theo chức năng, nhiệm vụ phòng (Vụ) có quy định tại Mục 16 của Quyết định số 59/QĐ-CDS ngày 25/12/2023 và Mục 6, 7 của Quyết định số 102/QĐ-TCDS ngày 10/5/2013 “kiểm tra, giám sát các nội dung truyền thông-giáo dục, sản phẩm truyền thông-giáo dục trong lĩnh vực DS-KHHGD”.

4.5. Việc thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công:

a) Ưu điểm:

- Đơn vị đã thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 50/20217/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc thiết bị; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/20217 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/20217 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Hạn chế, tồn tại:

+ Đơn vị không mở hồ sơ theo dõi biến động, tăng, giảm tài sản hằng năm. Việc quản lý theo dõi nhập vào phần mềm để quản lý tập trung; do đó, nhiều tài sản được mua sắm đã hết khấu hao, không còn giá trị sử dụng nhưng vẫn nhập vào phần mềm quản lý theo dõi tài sản.

+ Danh mục lập sổ theo dõi tài sản cố định, sổ lập tài sản chưa được điền đầy đủ thông tin ngày tháng năm in lập sổ theo dõi, chưa được đóng dấu theo quy định. Nhiều tài sản không có số hiệu, ngày tháng, Hãng sản xuất, Số hiệu TSCĐ, tính khấu hao tài sản cố định chưa đúng, máy móc năm đưa vào sử dụng năm 2008, 2009, 2011, 2012, 2013 số tài sản thể hiện khấu hao hết cho đến khi chuyển sổ hoặc ghi giảm tài sản cố định, sổ tài sản theo dõi không ghi giá trị còn lại của tài sản cố định.

+ Cách tính, cách ghi khấu hao tài sản trên sổ thể hiện giữ nguyên giá so với lũy kế khấu hao đã tính đến khi chuyển sổ hoặc giảm tài sản cố định do đó số liệu theo khấu hao tài sản chưa chính xác

+ Sổ theo dõi tài sản của đơn vị thể hiện số lượng máy tính, máy in nhiều hơn số lượng cán bộ hiện có của đơn vị.

+ Việc tiếp nhận tài sản từ Ban Quản lý dự án xử lý chất thải bệnh viện cho đơn vị theo Quyết định số 5591/QĐ-BYT, đơn vị chưa cung cấp được biên bản bàn giao.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra:

5.1. Ưu điểm: Các Đoàn thanh tra do đơn vị triển khai năm 2023 đã thực hiện theo quy định.

5.2. Tồn tại: Việc triển khai hoạt động của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 169/QĐ-TCDS ngày 08/9/2022 thanh tra việc chấp hành pháp luật về thực hiện đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chưa đảm bảo thời gian theo quy định.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, sau khi phát hiện các tồn tại, hạn chế, Đoàn thanh tra đã nhắc nhở, hướng dẫn đơn vị thực hiện các biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo các hoạt động của đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật, chưa phát hiện hành vi vi phạm cần xử lý/kiến nghị xử lý.

V. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Cục Dân số:

1. Về công tác tổ chức cán bộ:

- Xây dựng và ban hành Quy chế nâng bậc lương, bao gồm nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức và người lao động.

- Kiện toàn/thành lập hội đồng xét nâng lương; ban hành quy chế, quy định, quy trình về việc cử cán bộ, đảng viên ra nước ngoài phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu tại đơn vị.

- Rà soát, lưu giữ đầy đủ hồ sơ cán bộ, công chức theo quy định.

- Đề nghị Đảng ủy, lãnh đạo Cục rà soát, báo cáo Bộ Y tế đề sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cấp phòng đảm bảo đúng, đủ số lượng theo quy định về số lượng công chức, lãnh đạo cấp phòng.

- Đề nghị rà soát các hoạt động, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Cục, nếu thấy không hiệu quả thì đề xuất với Bộ Y tế phương án sáp nhập với các phòng, ban chức năng để thực hiện các nhiệm vụ của Cục.

2. Về công tác tài chính, ngân sách:

- Rà soát, tuân thủ Luật NSNN trong xây dựng nhiệm vụ, xây dựng dự toán, điều chỉnh dự toán năm.

- Xây dựng nhiệm vụ, dự toán; thực hiện dự toán từ đầu năm để tránh dồn cuối năm.

- Đề nghị đơn vị xây dựng định mức tồn quỹ, thực hiện khóa sổ quỹ tiền mặt cuối ngày, đối chiếu số liệu giữa sổ tiền mặt của kế toán với sổ quỹ của thủ quỹ và tiền mặt có trong két.

3. Về công tác đấu thầu, mua sắm:

- Rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu để phù hợp với khả năng triển khai, thực hiện của Cục.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa phương.

4. Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Rà soát, tuân thủ định mức sử dụng xe ô tô các loại.

- Lập sổ theo dõi tài sản cố định, theo quy định.
- Rà soát danh mục tài sản hằng năm, ghi khấu hao tài sản nguyên giá so với lũy kế khấu hao đã tính đến khi chuyển sổ hoặc giảm tài sản cố định chưa thống nhất, chính xác.
- Rà soát danh mục tài sản thiết bị hiện đang sử dụng và không còn giá trị sử dụng hoặc hết khấu hao thực hiện thanh lý theo quy định.

Đề nghị Cục Dân số rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra, gửi Bộ Y tế **trước ngày 28/5/2025**.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Cục Dân số. Chánh Thanh tra Bộ Y tế giao Trưởng đoàn Thanh tra thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng (để b/cáo);
- Đ/c Đỗ Xuân Tuyên, Thứ trưởng (để b/cáo);
- Thanh tra Chính phủ (để b/cáo);
- Cục Dân số (để t/hiện);
- Cổng Thông tin DT Bộ Y tế (để đăng tin);
- Văn phòng Bộ: Để giám sát và xử lý sau thanh tra;
- Lưu: TTrB, Hồ sơ Đoàn thanh tra.

CHÁNH THANH TRA BỘ



Nguyễn Mạnh Cường